

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỌ XUÂN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 51/2024/HS-ST
Ngày 12 - 7 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN, TỈNH THANH HÓA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Tiến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đăng Thiện

Ông Nguyễn Văn Sâm

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:** Ông Đỗ Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2024/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Đối với các bị cáo:

1. **Doãn Văn T**, sinh ngày 23/8/1993 tại: **Xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa**; Nơi cư trú: **Thôn D, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa**; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Doãn Văn M** và bà **Lê Thị T1**; Có vợ là **Lê Thị P** và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ ngày 06/6/2023, chuyển tạm giam từ ngày 15/6/2023 đến nay; Có mặt.

2. **Đỗ Văn H**, sinh ngày 25/5/1984 tại: **Xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa**; Nơi cư trú: **Thôn M, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa**; Nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Đỗ Văn N** (đã chết) và bà **Phạm Thị X**; Vợ, con: Chưa có;

- Tiền án:

+ Ngày 26/5/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân xử phạt 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Đã chấp hành xong bản án, phần án phí được miễn nộp;

+ Ngày 12/01/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 20/01/2023 chấp hành xong án phạt tù, ngày 15/3/2022 đã nộp án phí.

- Tiền sự: Ngày 22/5/2023, bị Toà án nhân dân huyện Thọ Xuân ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Đang trong thời gian chấp hành quyết định cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm cai nghiện ma túy số 1 Thanh Hoá, thì ngày 30/5/2023 **H** bỏ trốn.

- Nhân thân:

+ Ngày 28/11/2006, bị Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản;

+ Ngày 04/11/2014, bị Đoàn **Công an M1** xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản;

+ Ngày 17/01/2014, bị Đoàn **Công an M1** xử phạt vi phạm hành chính về hành vi mua số đề;

+ Ngày 25/9/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản;

+ Ngày 19/01/2020, bị **Công an thị trấn T, huyện T** xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản.

Bị bắt tạm giữ ngày 06/6/2023, chuyển tạm giam từ ngày 15/6/2023 đến nay; Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo* **Đỗ Văn H**: Ông **Trịnh Đình H1** - Trợ giúp viên pháp lý, **Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T**; Có mặt.

- *Người làm chứng*:

1. **Tô Văn H2**, sinh năm 1992, địa chỉ: **Thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Thanh Hóa**; Vắng mặt.

2. **Lê Khắc S**, sinh năm 1998, địa chỉ: **Thôn B, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa**; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Doãn Văn T (sinh năm 1993, trú tại **thôn D, xã T, huyện T**) là người nghiện chất ma túy, loại Heroine. Thời gian từ khoảng tháng 5/2023, có nhiều người nghiện gọi điện hỏi **T** để mua ma túy sử dụng. Khi **T** quen biết với **Đỗ Văn H** (sinh năm 1984, trú tại **thôn M, xã X, huyện T**) và biết **H** có mối lấy được ma túy, nên **T** nảy sinh ý định thông qua **H** để mua ma túy về bán cho người nghiện kiếm lời. Khoảng 07 giờ ngày 06/6/2023, **T** sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, lắp số thuê bao 0333.327.790 gọi điện cho **H** với mục đích nhờ **H** dẫn đi mua ma túy ở **huyện Q, tỉnh Thanh Hóa**. **T** gọi cuộc đầu tiên nhưng **H** không nghe

máy, gọi lại cuộc thứ hai thì H trả lời. T nói với H là “anh dẫn em đi mua ma túy”, H biết mục đích T mua ma túy về để bán, nên hỏi lại “mi trả cho tau bao nhiêu tiền công”, T trả lời “em trả cho anh 500.000 đồng”, H đồng ý và bảo T đi xe mô tô lên nhà đón H. T điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 36C2 - 173.96 đi đến nhà H. Khoảng hơn 07 giờ cùng ngày, T đi xe đến nhà đón H. Lúc này, H đang ở trong nhà, T đứng trước cửa nhà thì H đi ra và ngồi lên xe mô tô của T. H bảo với T là đi bán điện thoại nhãn hiệu OPPO của H để có tiền H mua ma túy. T lái xe chở H đi ra đường nhựa Quốc lộ D dọc xã X - T, cả T và H vào cửa hàng để bán điện thoại cho H. H bảo với chủ cửa hàng giá điện thoại 2.000.000 đồng, nhưng chủ cửa hàng bảo là “hai triệu được bốn cái”. H chào bán điện thoại tại 2 cửa hàng mua bán điện thoại nhưng không ai mua, vì H đòi bán với giá cao. T biết rõ H cần bán điện thoại để có tiền mua ma túy, nên T chủ động bảo với H bán điện thoại cho T mua với giá 700.000 đồng. H đồng ý, tháo sim ra cất vào người và đưa điện thoại cho T. T đưa cho H số tiền 1.200.000 đồng, gồm trả tiền công nhờ H dẫn đi mua ma túy 500.000 đồng và 700.000 đồng tiền mua điện thoại. T cầm điện thoại vừa mua của H, bỏ vào túi quần. Sau đó, T điều khiển xe mô tô chở H, đi theo sự chỉ dẫn của H để chạy thẳng lên xã N, huyện Q. T và H đi đến một bản người dân tộc giáp với nước Lào ở khu vực biên giới. H dẫn T vào nhà một người dân không quen biết. Tại đây, T và H gặp một người phụ nữ khoảng 60 tuổi, T hỏi mua 4.000.000 đồng ma túy, H mua 1.200.000 đồng ma túy của người phụ nữ này, tiền của ai người đó tự đưa. Người phụ nữ này vào buồng lấy 02 gói ma túy ra đưa cho T và H mỗi người 01 gói, tương ứng số tiền mua. Sau khi mua được ma túy, T, H cất ma túy vào túi quần đang mặc trên người, của ai thì người đó cất giữ, đồng thời đi quay lại đường cũ để về nhà. Trên đường đi về thì T và H thay nhau điều khiển xe mô tô.

Khoảng 13 giờ cùng ngày, khi T và H dừng ăn cơm tại huyện Q, lúc này có Lê Khắc S (sinh năm 1998, trú tại thôn B, xã X, huyện T) gọi cho T để hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy, T đồng ý bán và bảo S khi nào về đến huyện T chỗ vòng xuyên Càng hàng không Thọ X1 sẽ gọi cho S đến mua bán ma túy. Lúc này, T nói cho H biết có người gọi hỏi mua ma túy, H không nói gì. Ăn cơm xong, T và H đi tiếp về nhà, khi về đến địa phận huyện N thì T nhận được cuộc điện thoại gọi đến của Tô Văn H2 (sinh năm 1992, trú tại thôn A, xã N, huyện T) hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy. T đồng ý bán, hẹn anh H2 đến chỗ vòng xuyên Càng hàng không T để mua bán ma túy. Khi T và anh H về đến xã T, huyện T, cả hai vào nghĩa trang sử dụng ma túy, ma túy của ai thì người đó sử dụng. Sau đó, T, H đi quay ra đường Quốc lộ 47 địa phận thôn H, xã T thì bị lực lượng Cảnh sát giao thông và Công an xã T dừng xe kiểm tra, phát hiện việc cất giấu chất ma túy trong người. Lực lượng Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ:

- Đối với Đỗ Văn H: Thu trong túi quần bên phải của H một gói nilong màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn; một gói giấy bạc, bên trong chứa gói nilong màu trắng có chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn (phong bì niêm phong ký hiệu M). T2 trên người H một thẻ sim V;

- Đối với Doãn Văn T: T2 trong túi áo chống nắng của T một vỏ bao thuốc lá Du Lịch, bên trong có một túi nilong màu trắng, trong đó chứa chất bột màu

trắng ngà, dạng cục vụn; 02 gói giấy bạc, bên trong chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn (phong bì niêm phong ký hiệu M1). T2 trên người T một điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A73; một điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, bên trong gắn thẻ sim số thuê bao 0333.327.790; một xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX biển kiểm soát 36C2-173.96.

H và T đều khai nhận các chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn là ma túy, loại Heroine. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng theo quy định và báo cáo Cơ quan CSĐT Công an huyện T xử lý.

Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đỗ Văn H và Doãn Văn T nhưng không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu có liên quan.

Ngày 07/6/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã ra Quyết định trưng cầu giám định đối với các mẫu vật là ma túy được niêm phong. Tại Kết luận giám định số 2184/KL-KTHS ngày 12/6/2023 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận:

- Chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn của phong bì niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 2,997g, loại Heroine;
- Chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn của phong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 8,554g, loại Heroine.

Bị cáo T, H khai mua ma túy của một người phụ nữ không quen biết ở khu vực vành đai biên giới xã N, huyện Q với nước Lào. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng không xác định được là ai.

Đối với vật chứng của vụ án là toàn bộ bao gói mở niêm phong của phong bì ký hiệu M, M1 còn lại 2,758g và 8,059g Heroine; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A73; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, bên trong gắn thẻ sim số thuê bao 0333.327.790; 01 thẻ sim Viettel có mã số 8984048000028801832 (số thuê bao 0357.928.88); 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX biển kiểm soát 36C2-173.96, đang được quản lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 51/CT-VKSTX ngày 07/6/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân truy tố: Các bị cáo Doãn Văn T và Đỗ Văn H về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Doãn Văn T và Đỗ Văn H, đều thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã nêu và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử,

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Doãn Văn T và Đỗ Văn H phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1

Điều 249 của Bộ luật Hình sự;

Về hình phạt chính:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm i khoản 2 Điều 251; Điều 17; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55 của Bộ luật hình sự, đối với bị cáo **Doãn Văn T**;

Xử phạt: **Doãn Văn T** từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và từ 08 năm 03 tháng đến 08 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt từ 10 năm 09 tháng đến 11 năm 03 tháng tù.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm i khoản 2 Điều 251; Điều 17; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 55 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: **Đỗ Văn H** từ 03 năm đến 03 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và từ 08 năm đến 08 năm 03 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt từ 11 năm đến 11 năm 06 tháng tù.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự,

- Tịch thu, tiêu hủy: Toàn bộ bao gói mở niêm phong và số ma túy còn lại sau giám định và 01 thẻ sim Viettel có mã số 8984048000028801832.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, vỏ màu đen, gắn sim số 0333.327.790; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A73, vỏ màu vàng đen; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen, biển kiểm soát 36C2-173.96 (thu giữ của bị cáo **T**).

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo **Đỗ Văn H** tranh luận: Thống nhất với quan điểm truy tố của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh đối với bị cáo **H** theo điểm i khoản 2 Điều 251 và điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Sau khi phân tích nội dung vụ án, nhân thân, điều kiện hoàn cảnh của bị cáo **H**; vai trò của bị cáo trong vụ án và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo **H**. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 và điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử cho bị cáo **H** được hưởng mức án thấp ở đầu khung hình phạt, để bị cáo yên tâm cải tạo và sớm trở lại hòa nhập xã hội. Ngoài ra còn đề nghị, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo và đề nghị miễn tiền án phí cho bị cáo.

Các bị cáo **Doãn Văn T** và **Đỗ Văn H** không tranh luận.

Lời nói sau cùng các bị cáo có ý kiến xin giảm nhẹ mức hình phạt, xin được hưởng mức hình phạt thấp nhất để sớm về hòa nhập xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của các bị cáo **Doãn Văn T** và **Đỗ Văn H** tại phiên tòa hôm nay, là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản khám xét, Kết luận giám định, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận:

Sáng ngày 06/6/2023, **Doãn Văn T** và **Đỗ Văn H** có thỏa thuận với nhau việc **T** trả công cho **H** 500.000 đồng để nhờ **H** dẫn đi mua ma túy. **T** mua ma túy với mục đích để bán kiếm lời. **H** biết việc **T** đi mua ma túy về để bán kiếm lời, nhưng vẫn đồng ý dẫn **T** đi mua ma túy. **T** điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX biển kiểm soát 36C2-173.96 đến đón **H**. Trước khi đi, **H** muốn bán điện thoại nhãn hiệu Oppo A73 để lấy tiền mua ma túy về sử dụng, **T** biết **H** cần tiền để mua ma túy nên đã mua lại chiếc điện thoại của **H** với giá 700.000 đồng. **T** đưa cho **H** 1.200.000 đồng (bao gồm tiền công 500.000 đồng và tiền mua điện thoại 700.000 đồng). Sau đó, **T** điều khiển xe mô tô đi theo chỉ dẫn của **H** đến khu vực đường vành đai biên giới thuộc **bản C, xã N, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa** giáp nước Lào, gặp một người phụ nữ Lào không quen biết để mua ma túy. **H** mua ma túy với số tiền 1.200.000 đồng, **T** mua ma túy với số tiền 4.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, **T** và **H** thay nhau điều khiển xe đèo nhau đi theo đường cũ về. Trên đường đi về thì có **Lê Khắc S** và **Tô Văn H2** gọi điện cho **T** hỏi mua ma túy, **T** đồng ý bán và hẹn ở khu vực ngã tư **Cảng hàng không T**. **H** có biết việc **T** hẹn bán ma túy, nhưng vẫn tiếp tục đi cùng **T**. Khi **T** và **H** về đến **xã T, huyện T** thì cả hai vào nghĩa trang sử dụng ma túy, ma túy của ai người đó sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy **T, H** đi quay ra đường Quốc lộ 47 địa phận **thôn H, xã T** thì bị lực lượng Cảnh sát giao thông và **Công an xã T** dừng xe kiểm tra, phát hiện việc **T, H** cất giấu chất ma túy trong người, nên đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ của **H** 2,997g ma túy; thu giữ của **T** 8,554g ma túy, đều là loại Heroine.

Các bị cáo **Doãn Văn T** và **Đỗ Văn H** có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; thực hiện hành vi phạm tội nêu trên là do cố ý. Do đó, hành vi của **Doãn Văn T** đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và đồng phạm giúp sức với **Đỗ Văn H** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Hành vi của **Đỗ Văn H** cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và đồng phạm giúp sức với **Doãn Văn T** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng; Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý của nhà nước về các chất ma túy, là nguyên nhân làm gia tăng những tệ nạn xã hội và tội phạm hình sự; gây tác hại cho sức khỏe và gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự trị an tại địa phương. Bản thân các bị cáo đủ nhận thức và biết ma túy là chất gây nghiện có tác hại rất lớn cho người sử dụng và đối với xã hội, các bị cáo cũng nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì háms lợi, các bị cáo đã bất chấp pháp luật và cố tình vi phạm. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt nghiêm minh đối với các bị cáo, bắt cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo, cũng như đáp ứng được yêu cầu đấu tranh và phòng ngừa tội phạm.

[4] Vụ án không có tính tổ chức, mà chỉ là trường hợp đồng phạm giản đơn, trong đó: Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy thì bị cáo **T** phải chịu trách nhiệm ở vai trò chính, bị cáo **H** chịu trách nhiệm ở vai trò đồng phạm giúp sức. Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thì bị cáo **H** phải chịu trách nhiệm chính, bị cáo **T** chịu trách nhiệm ở vai trò đồng phạm giúp sức.

[5] Về nhân thân: Bị cáo **Đỗ Văn H** có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị Tòa án kết án và nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính, mặc dù đã chấp hành xong hình phạt, nhưng có 02 lần bị Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân kết án phạt tù vào ngày 26/5/2020 và ngày 12/01/2022 là chưa được xóa án tích, nên bị cáo phải chịu 02 tiền án; ngoài ra bị cáo còn phải chịu thêm 01 tiền sự về hành vi, ngày 22/5/2023 bị Toà án nhân dân huyện Thọ Xuân ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Bị cáo **Doãn Văn T** lần đầu phạm tội; chưa có tiền án, tiền sự.

[6] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo **Đỗ Văn H** đang có 02 tiền án, nay lại tiếp tục phạm tội do cố ý, nên bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo **Doãn Văn T** không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo **Doãn Văn T** và **Đỗ Văn H** thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ, theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng đối với bị cáo **Doãn Văn T**, bị cáo hiện đang bị bệnh Lao phổi; có ông nội và nhiều người thân trong gia đình là người có công với cách mạng, nên bị cáo **T** được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, cần xem xét giảm cho các bị cáo một phần hình phạt, để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo, sớm trở thành công dân có ích cho xã hội.

[8] Về hình phạt: Từ những phân tích, đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử, xét thấy: Cần thiết phải xử phạt các bị cáo **Doãn Văn T** và **Đỗ Văn H** bằng hình phạt tù, với mức án như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, đảm bảo được tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm. Do các bị cáo phạm 2 tội, nên cần áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, để tổng hợp hình phạt đối

với các bị cáo. Đối với thời gian các bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam được tính vào thời gian chấp hành hình phạt cho các bị cáo. Tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo bị xử phạt tù; không có nghề nghiệp, thu nhập; việc phạt bổ sung không có điều kiện thi hành, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[10] Về vật chứng vụ án:

- Đối với toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định, được đựng trong 01 phong bì niêm phong mẫu vật, cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với: 01 thẻ sim Viettel có mã số 8984048000028801832 thu giữ của **Đỗ Văn H**, không còn sử dụng được, bị cáo sử dụng liên quan đến tội phạm nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, vỏ màu đen, gắn sim số 0333.327.790; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A73, vỏ màu vàng đen; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen, biển kiểm soát 36C2-173.96 thu giữ khi khám xét bị cáo **T**. Xác định đây là công cụ, phương tiện các bị cáo đã sử dụng phạm tội, nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Toàn bộ vật chứng trên hiện đang được quản lý theo đúng quy định của pháp luật.

[11] Về tình tiết liên quan vụ án: Bị cáo **T**, **H** khai mua ma túy của một người phụ nữ không quen biết ở khu vực vành đai biên giới **xã N, huyện Q với nước Lào**. Quá trình điều tra không có căn cứ xác định người bán ma túy, nên không có căn cứ xử lý.

[12] Về án phí: Bị cáo **Doãn Văn T** phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo **Đỗ Văn H** thuộc hộ cần nghèo, nên căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo **H**.

[13] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm i khoản 2 Điều 251; Điều 17; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo **Doãn Văn T**;

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm i khoản 2 Điều 251; Điều 17; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 55; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo **Đỗ Văn H**;

Căn cứ vào **điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 293; khoản 1 Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;**

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố: Các bị cáo **Doãn Văn T** và **Đỗ Văn H** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

- Xử phạt bị cáo **Doãn Văn T** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội là 11 (mười một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/6/2023.

- Xử phạt bị cáo **Đỗ Văn H** 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội là 11 (mười một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/6/2023.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy đối với: Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định, được đựng trong 01 phong bì niêm phong mẫu vật do **Phòng K Công an tỉnh T** phát hành (phong bì còn nguyên vẹn niêm phong và chỉ giao nhận dưới hình thức gói niêm phong) và 01 thẻ sim Viettel có mã số 8984048000028801832.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, vỏ màu đen, gắn sim số 0333.327.790; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A73, vỏ màu vàng đen; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen, biển kiểm soát 36C2-173.96.

Toàn bộ số vật chứng trên hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân, hiện trạng theo như Biên bản giao nhận vật chứng số 07 ngày 25/10/2023.

3. Về án phí: Bị cáo **Doãn Văn T** phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo **Đỗ Văn H**.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Thọ Xuân;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Thọ Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thọ Xuân;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Minh Tiến